

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PACIFIC INTERNATIONAL EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PIC INTERNATIONAL EDUCATION ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110058789

**3. Ngày thành lập:** 12/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

LK10 Lô 6 Khu Đô Thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462.99.1981

Fax:

Email: *thaibinhduongvietnam.edu@gm* Website:  
*ail.com*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>( Trừ tổ chức hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 2.  | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8511        |
| 3.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8512        |
| 4.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8521        |
| 5.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8522        |
| 6.  | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8523        |
| 7.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8551        |
| 8.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8552        |
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>( Trừ Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo)                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8559        |
| 10. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy:<br>+ Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,<br>+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,<br>+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,<br>+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.<br>kinh doanh dịch vụ tư vấn du học | 8560(Chính) |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Hoạt động tư vấn đầu tư;                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6619        |
| 12. | Hoạt động quản lý quỹ<br>Chi tiết: Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6630        |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5510        |
| 14. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5590        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | HOÀNG ĐÌNH<br>ĐÌNH | LK10 Lô 6 Khu<br>Đô Thị Văn Khê,<br>Phường La Khê,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 120.000       | 1.200.000.000            | 40,000       | 0010880431<br>18                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Tổng số                            | 120.000       | 1.200.000.000            | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>CÔNG SƠN | Số 56A1, Khu Đô<br>Thị Mới Đại Kim,<br>Phường Định<br>Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 90.000        | 900.000.000              | 30,000       | 0010900301<br>05                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 | Tổng số                            | 90.000        | 900.000.000              | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                       |                           |        |             |        |              |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | TRƯƠNG VĂN TUẤN | Số nhà 5, ngõ 5 Thôn Tê Quả, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 90.000 | 900.000.000 | 30,000 | 027081009320 |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 90.000 | 900.000.000 | 30,000 |              |
|   |                 |                                                                                       |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG ĐÌNH ĐỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088043118

Ngày cấp: 16/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Đội 5 Thôn Thượng, Xã Phùng Xá, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: LK10 Lô 6 Khu Đô Thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội